TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KÔNG CHRO** **TỈNH GIA LAI** Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST Ngày 18/5/2022 *V/v: Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KÔNG CHRO – TỈNH GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Tiến.
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Trần Ngọc Chuyên.
2. Ông Siu Drênh.
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Ông Trần Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 46/2021/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 11 năm 2021, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 18 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh S, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn Gia Yên, xã An Trung, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai - có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Kim S, sinh năm: 1980; Địa chỉ: Thôn Gia Yên, xã An Trung, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai - vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/11/2021 và tại bản tự khai nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh S trình bày:

Tôi và anh Hồ Kim S qua quá trình tìm hiểu đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004, và đến ngày 11/8/2006 đã đi đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Quá trình chung sống thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc nhưng từ năm 2015 trở lại đây giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi cọ nhau. Nguyên nhân là do giữa tôi và anh S tính tình không hợp nhau và anh S hay chơi bời lêu lổng không chịu làm ăn chăm lo cho gia đình và thường xuyên xúc phạm tôi. Và anh S đã bỏ đi khỏi nhà từ đầu năm 2015 đến nay và cũng từ đó chúng tôi đã sống ly thân. Nay tôi

thấy không còn tình cảm gì với anh S nữa nên tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kông Chro giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Hồ Kim S.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng tôi có 01 con chung tên là Hồ Thành Đ, sinh ngày 15/10/2004. Hiên nay cháu Đ đang ở với tôi tại thôn Gia Yên, xã An Trung, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Khi ly hôn nguyện vọng của tôi là muốn được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Hồ Thành Đ và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết, nếu sau này tôi với anh S có tranh chấp thì tôi sẽ đề nghị giải quyết trong một vụ án khác.

Đối với bị đơn là anh Hồ Kim S có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại thôn Gia Yên, xã An Trung, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án niêm yết đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như thông báo cho anh S biết việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định nhưng anh S vẫn vắng mặt, không tham gia tố tụng trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay và không có văn bản trình bày ý kiến hay yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong việc xây dựng hồ sơ vụ án, tiến hành các thủ tục tố tụng; việc chấp hành pháp luật của các đương sự và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa; Tòa án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, các thủ tục tố tụng được đảm bảo đúng thời hạn theo đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình, riêng bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú ở địa phương không chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật khi giải quyết vụ án, không có sai sót, vi phạm xảy ra.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh S và cho chị S được ly hôn với anh Hồ Kim S.
- Về con chung: Giao con chung là cháu Hồ Thành Đ, sinh ngày 15/10/2004 cho chị S nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên.
- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.
- Về án phí: Chị S chịu án phí dân sự sở thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị Thanh S khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai giải quyết ly hôn với anh Hồ Kim S và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung nên đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng

dân sự. Anh S có nơi cư trú cuối cùng được xác định là tại thôn Gia Yên, xã An Trung, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kông Chro theo quy định tại các Điều 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh S vắng mặt lần thứ hai, không tham gia phiên toà nên căn cứ quy định tại các Điều 227 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt anh S theo thủ tục chung là phù hợp, anh S phải chịu hậu quả của việc không thực hiện nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Kim S và chị Nguyễn Thị Thanh S qua quá trình tìm hiểu đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004, và đến ngày 11/8/2006 đã đi đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Việc kết hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, không bị lừa dối, ép buộc, không vi phạm điều kiện kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu, anh chị chung sống hạnh phúc tuy nhiên từ năm 2015 trở lại đây thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn mà nguyên nhân theo chị S là do giữa chị và anh S tính tình không hợp nhau và anh S hay chơi bời lêu lổng không chịu làm ăn chăm lo cho gia đình và thường xuyên xúc phạm chị. Đầu năm 2015 anh S đã bỏ nhà đi không để lại tin tức và cũng không còn liên hệ gì với anh S kể từ đó. Nay chị S thấy mâu thuẫn giữa chị và anh S đã không thể hàn gắn được nữa, hạnh phúc gia đình đã thật sự không còn nên chị đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh S đến Tòa án tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh S vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản ghi ý kiến của mình gửi cho Tòa án nên Toà án xét xử vắng mặt anh S theo thủ tục chung đồng thời căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn cũng như kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của anh chị để quyết định về vụ án là đúng phù hợp.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị S và anh S nảy sinh nhiều mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do anh chị chưa thật sự hiểu, yêu thương và tôn trọng lẫn nhau. Đây cũng là lý do làm cho cuộc sống chung của vợ chồng anh chị không có hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng gay gắt và không thể hàn gắn được. Thực chất vợ chồng anh chị cũng đã sống ly thân từ đầu năm 2015 đến nay.

Việc mâu thuẫn xảy ra dẫn đến việc chị S xin ly hôn với anh S là phù hợp với kết quả xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn tại chính quyền địa phương.

Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa chị S và anh S đã thực sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị S và cho chị S được ly hôn với anh S là phù hợp.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị Thanh S và anh Hồ Kim S có 01 con chung là cháu Hồ Thành Đ, sinh ngày 15/10/2004. Hiên nay cháu Đ đang ở với chị S tại thôn Gia Yên, xã An Trung, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Khi ly hôn, chị S có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Đ và không yêu cầu anh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng được nuôi con của chị S, thấy rằng: Cha, mẹ đều có quyền bình đẳng trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi thì phải căn cứ vào khả năng và trách nhiệm của cha và mẹ để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Bản thân cháu Đ trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng có ý kiến được ở với chị S, mặt khác hiện nay cả cháu Đ đang do chị S nuôi dưỡng và việc nuôi dưỡng đó đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển bình thường và quyền lợi của các cháu về mọi mặt thì cần chấp nhận nguyện vọng của chị S và giao cho chị trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong đơn khởi kiện chị S yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa chị S ý kiến việc anh S thường xuyên vắng mặt, không quan tâm đến gia đình, việc chị S nuôi dưỡng cháu Đ đảm bảo sự phát triển bình thường, do đó chị S không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con. Xét đây đây là sự tự nguyên của chị S nên Hội đồng xét xử không đề cập đến yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với nội dung vụ án là phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 195, 220, 227, 235, 238, 264, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh S và cho chị S được ly hôn với anh Hồ Kim S.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Thành Đ, sinh ngày 15/10/2004 cho chị Nguyễn Thị Thanh S tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân

sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị S không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị S đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0004273 ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai; Chị S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Kông Chro;
- Chi cục THADS huyện Kông Chro;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Chí Thạnh,
Huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Tiến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA